

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9- HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST

Ngày: 30-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và ông Nguyễn Văn Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện và ông Hoàng Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình Q; sinh ngày 19 tháng 11 năm 1996 tại: Hải Phòng; nơi ĐKNHTT: thôn A, xã A, TP Hải Phòng; CCCD số: 030096004137; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2025 đến ngày 28/7/2025 chuyển tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hải Phòng - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang H1; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1985 tại Hải Phòng; nơi ĐKNHTT: thôn A, xã A, TP Hải Phòng; CCCD số: 030085000540; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Quang T1 và bà Nguyễn Thị T2 (tên gọi khác: Nguyễn Thị H2); có vợ là Bùi Thị M và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2025 đến ngày 28/7/2025 chuyển tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hải Phòng - Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Công ty TNHH MTV P.

Địa chỉ: Số E H, phường V, tỉnh Bắc Ninh .

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Đình T3, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Đ, V, xã T, Thành phố Hà Nội

2. Công ty TNHH C1.

Địa chỉ: Tòa nhà L, số E phố T, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Đạt T4, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn H, xã M, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH T7.

Địa chỉ: Số A K, phường K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tòa H L, phường H, Thành phố Hà Nội.

2. Anh Trần Trung H3, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 1 X, phường C, thành phố Hải Phòng.

Đều vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV P, địa chỉ tại số E H, phường V, tỉnh Bắc Ninh (gọi tắt là công ty P) và công ty TNHH C1, địa chỉ: tòa nhà L, số E phố T, phường Đ, Hà Nội (gọi tắt là công ty C1) thi công lắp đặt thiết bị phòng cháy và điều hòa tại công trường xây dựng công ty C2, địa chỉ: khu công nghiệp A, xã A, thành phố Hải Phòng. Công ty P và C1 đều thuê các xe nâng người cắt kéo của công ty TNHH T7, địa chỉ: số A K, phường K, Hà Nội để thi công. Hằng ngày, sau khi công nhân làm việc xong thì các xe nâng này đều được để tại công trường xây dựng công ty C2, không phân công người trông coi, quản lý.

Nguyễn Đình Q biết việc các xe nâng để tại công trường xây dựng công ty C2 không có người trông coi, quản lý nên nảy sinh ý định trộm cắp các hộp điều khiển của xe nâng để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngày 04/7/2025 Q đến nhà Nguyễn Quang H1 (là bạn xã hội của Q), rủ H1 cùng tham gia trộm cắp, H1 đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe mô tô Honda Vision BKS 34B3-043.24 chở Q đến công trường xây dựng công ty C2, khi đi Q mang theo 01 máy cắt sắt cầm tay, 01 tua vít. Trên đường đi, Q và H1 mua 01 ba lô, 01 kéo để cắt dây điện và đựng các hộp báo số khi lấy được. Khi vào trong công trường xây dựng công ty C2, H1 và Q dựng xe máy tại lán để xe rồi đi bộ đến toà nhà 03 tầng đang xây dựng, đứng chờ cho công nhân đi về thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, thấy các công nhân đã về hết, Q và H1 đi lên tầng 03, H1 đứng canh giới, Q sử dụng máy cắt sắt cầm tay, tua vít mở nắp thân bên phải xe nâng, tháo ốc định vị hộp điều khiển của 06 xe nâng có biển kiểm soát HV718, HV770, HV2448, HV1368, HV1371 và HV1362. H1 rút bộ giắc cắm kết nối xe với hộp điều khiển rồi lấy 02 hộp điều khiển ECU GEN 6 (24VDC), 03 hộp điều khiển và báo lỗi 100839GT (24V) cho vào ba lô, có 02 hộp điều khiển không tháo được giắc cắm nên H1 giữ, Q dùng kéo cắt dây điện để lấy cả hộp điều khiển và bộ giắc cắm, trong đó 01 hộp điều khiển ECU GEN 6 (24VDC) kèm 01 giắc cắm và 02 hộp điều khiển và báo lỗi 100839GT (24V) của công ty P; 02 hộp điều khiển ECU GEN 6 (24VDC), 01 hộp điều khiển và báo lỗi 100839GT (24V) của công ty C1. Q, H1 tiếp tục đi xuống tầng 02 của toà nhà, tháo gỡ, lấy được 03 hộp điều khiển và báo lỗi 100839GT (24V) gắn trên 03 xe nâng của công ty P, 01 hộp điều khiển và báo lỗi 100839GT (24V) gắn trên 01 xe nâng của công ty C1. Sau đó, Q, H1 đi xuống tầng 01 của toà nhà, tháo gỡ và lấy được 03 hộp điều khiển ECU GEN 6 (24VDC) gắn trên 03 xe nâng có biển kiểm soát HV2059, HV1434, HV2031, trong đó có 02 hộp điều khiển có kèm theo bộ giắc cắm của công ty P.

Q và H1 cho toàn bộ tài sản trộm cắp được gồm 06 hộp điều khiển ECU GEN 6 (24VDC) kèm theo 04 bộ giắc cắm, 07 hộp điều khiển và báo lỗi 100839GT (B) cho vào ba lô, rồi mang về nhà H1 cất giấu. Đến ngày 07/7/2025, Q đến quán nước ở cổng khu công nghiệp A, xã A, thành phố Hải Phòng của anh Trần Trung H3, sinh năm 1992, có hộ khẩu thường trú số A X, phường C, thành phố Hải Phòng, bán toàn bộ tài sản đã trộm cắp ngày 04/7/2025 cho anh H3 được 25.300.000 đồng. Q bảo với anh H3 đây là các tài sản Q mua thanh lý của công ty. Số tiền bán tài sản Q chia cho H1 10.000.000 đồng, giữ lại 15.300.000 đồng, cả hai đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 06/7/2025 đại diện công ty P đến Công an xã A, thành phố Hải Phòng trình báo sự việc mất trộm ngày 04/7/2025.

Khoảng 06 giờ ngày 12/7/2025, Q tiếp tục đi bộ một mình từ nhà đến công trường xây dựng công ty C2 để thực hiện hành vi trộm cắp các hộp điều khiển máy nâng. Khi đi Q mang theo 01 ba lô đựng máy cắt cầm tay, tua vít, kéo. Q vào trong tòa nhà 03 tầng, trộm cắp được 03 hộp điều khiển và báo lỗi 100839GT (24V) của 03 máy nâng của công ty P để tại tầng 02 của tòa nhà rồi mang về nhà cất giấu. Q cất giấu 01 balo, 01 máy cắt ở nhà; 01 cái kéo và 01 tua vít Q vứt ở đâu không nhớ.

Ngày 20/7/2025, Q và H1 đến Công an xã A đầu thú. Q tự nguyện khai báo hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp các tài sản trộm cắp vào ngày 12/7/2025. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của Trần Trung H3 06 hộp điều khiển ECU GEN 6 (24VDC) kèm 04 giắc cắm và 07 hộp điều khiển và báo lỗi 100839GT (24V).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 66 ngày 15/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND thành phố Hải Phòng, kết luận:

- + 06 hộp điều khiển dưới ECU GEN 6 (24VDC) xe nâng người cắt kéo, đã qua sử dụng, mua mới ngày 10/9/2024 tại thời điểm ngày 04/7/2025 có giá trị 38.916.000 đồng.

- + 07 hộp điều khiển và báo lỗi 100839GT (24V) xe nâng người cắt kéo đã qua sử dụng, mua mới ngày 10/9/2024 tại thời điểm ngày 04/7/2025 có giá trị 20.888.000 đồng.

- + 03 hộp điều khiển và báo lỗi 100839GT (24V) xe nâng người cắt kéo đã qua sử dụng, mua mới ngày 10/9/2024 tại thời điểm ngày 12/7/2025 có giá trị 8.904.000 đồng.

- + 04 bộ giắc cắm (gồm 03 đầu) nối từ xe nâng người cắt kéo vào hộp điều khiển xe nâng người cắt kéo Genie (Gen 6), đã qua sử dụng, mua mới ngày 10/9/2024 tại thời điểm ngày 04/7/2025 có giá trị 4.148.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 72.856.000 đồng, trong đó giá trị tài sản bị trộm cắp của công ty P là 52.879.000 đồng, công ty C1 là 19.977.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-CL ngày 15/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Đình Q và Nguyễn Nguyễn Quang H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Q và Nguyễn Nguyễn Quang H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b,s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q từ 27 đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22/7/2025.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H1 từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 54 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đề nghị HĐXX trả tự do cho bị cáo tại phiên Tòa.

Giao bị cáo Nguyễn Quang H1 cho UBND xã A, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 ba lô màu xanh, có dây đeo màu đen; 01 thanh kim loại màu xám, dài 18cm, hai đầu có vết cắt sáng màu. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 máy cắt kim loại cầm tay màu xanh, nhãn hiệu Bohung BS-AG100BL có gắn lưỡi cắt hình tròn, không có pin.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình Q và Nguyễn Quang H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/7/2025 tại công trường xây dựng công ty C2, địa chỉ khu công nghiệp A, xã A, thành phố Hải Phòng, lợi dụng sơ hở không có người trông coi, quản lý tài sản, Nguyễn Đình Q đã rủ Nguyễn Quang H1 cùng nhau lén lút tháo, cắt chiếm đoạt: 04 hộp điều khiển ECU GEN 6 (24VDC) kèm 03 bộ giắc cắm, 05 hộp điều khiển và báo lỗi 100839GT (24V) của công ty P; 02 hộp điều khiển dưới ECU GEN 6 (24VDC) kèm 01 bộ giắc cắm, 02 hộp điều khiển và báo lỗi 100839GT (24V) của công ty C1, bán cho anh Trần Trung H3 được 25.300.000 đồng, chia nhau chi tiêu cá nhân. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 63.952.000 đồng.

Khoảng 06 giờ ngày 12/7/2025, tại công trường xây dựng công ty C2 một mình tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 03 hộp điều khiển và báo lỗi 100839GT (24V) của công ty P, giá trị tài sản là 8.904.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Đình Q trộm cắp ngày 04/7/2025 và ngày 12/7/2025 là 72.856.000 đồng. Giá trị tài sản Nguyễn Quang H1 trộm cắp ngày 04/7/2025 là 63.952.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đình Q và Nguyễn Quang H1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân - Một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Với động cơ tư lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không do bản thân lao động chính đáng mà có, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Tổng tài sản bị cáo Q chiếm đoạt có trị giá là 72.856.000 đồng; Tổng tài sản bị cáo H1 chiếm đoạt có trị giá là 63.952.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản cho bị hại đồng thời

làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Các bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, mặc dù đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Với hành vi của mình, các bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xét về vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Vụ án tuy chỉ là đồng phạm giản đơn, Nguyễn Đình Q là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Quang H1 cùng thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ nhất, Nguyễn Quang H1 đồng phạm với vai trò là người thực hành, nên giữ vai trò thứ hai.

Đối với Nguyễn Đình Q: Bị cáo thực hiện hành vi là người chủ mưu, đề xuất cùng với H1 trộm cắp tài sản. Bị cáo đã trực tiếp lấy tài sản và mang đi tiêu thụ. Đã tự thú hành vi trộm cắp ngày 12/7/2025 và đầu thú hành vi trộm cắp ngày 04/7/2025. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, đã tự nguyện sửa chữa khắc phục hậu quả. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo dưới sự quản lý nghiêm của Nhà nước giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Quang H1: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu. Hơn nữa, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã ăn năn, hối lỗi với hành vi của mình, thành khẩn khai báo, có thái độ chấp hành pháp luật tốt, tích cực khắc phục hậu quả cho bị hại nên hậu quả được khắc phục. Bị cáo đã đầu thú, tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi của mình; tích cực phối hợp với các cơ quan tố tụng để điều tra vụ án. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách

ly bị cáo khỏi xã hội vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khu vực 9- Hải Phòng tại phiên tòa. Do bị cáo bị xử phạt tù cho hưởng án treo nên căn cứ theo khoản 4 Điều 328 BLTTHS trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với các tài sản Q, H1 trộm cắp của công ty P và công ty C1, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho hai công ty, công ty P và công ty C1 yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe nâng lần lượt là 50.000.000 đồng và 15.000.000 đồng. Q, H1 đã tác động ông Nguyễn Đình C (bố của Q), chị Bùi Thị T6 (em vợ của H1) bồi thường cho Công ty P số tiền 50.000.000 đồng, bồi thường cho Công ty C1 15.000.000 đồng. Công ty P, công ty C1, công ty T7 và anh Trần Trung H3 không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự. Xét việc không yêu cầu này của Công ty P, công ty C1, công ty T7 và anh Trần Trung H3 là tự nguyện nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 ba lô màu xanh, có dây đeo màu đen; 01 thanh kim loại màu xám, dài 18cm, hai đầu có vết cắt sắc màu. Tịch thu phát mại súng quỹ nhà nước 01 máy cắt kim loại cầm tay màu xanh, nhãn hiệu Bohung BS-AG100BL có gắn lưỡi cắt hình tròn, không có pin.

(Vật chứng hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Hải Phòng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2025 giữa Công an thành phố Hải Phòng và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Hải Phòng).

Đối với 01 cái kéo, 01 tua vít sau khi trộm cắp tài sản Q đã vứt đi, không nhớ vị trí vứt, Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng chưa tìm được nên không đặt ra giải quyết.

[8] Đối với anh Trần Trung H3 mua tài sản của Q và H1, đều không biết tài sản là do phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý.

Chị Bùi Thị T6 cho Q mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 34B3-043.24. Chị T6 không biết việc Q lấy xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại chiếc xe cho chị T6 nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Quang H1 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình Q.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang H1.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Q và Nguyễn Quang H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 02 (hai) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/7/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H1 02 (hai) năm 01(một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang H1 cho UBND xã A, thành phố Hải Phòng, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Quyết định trả tự do cho bị cáo Nguyễn Quang H1 tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô màu xanh, có dây đeo màu đen; 01 thanh kim loại màu xám, dài 18cm, hai đầu có vết cắt sắc màu. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 máy cắt kim loại cầm tay màu xanh, nhãn hiệu Bohung BS-AG100BL có gắn lưỡi cắt hình tròn, không có pin.

(Vật chứng hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Hải Phòng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2025 giữa Công an thành phố Hải Phòng và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Hải Phòng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q và Nguyễn Quang H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 9- Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2- Công an TP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Vân Anh